TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **176**/2026/HSST
Ngày 28/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Ngọc
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mai
2. Ông Triệu Đức Tươi

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Minh Huệ - Thư ký, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thuỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2026/HSST ngày 29/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2026/QĐXXST-HS ngày 11/5/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến L**. Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 11/01/1991 tại Thái Nguyên. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm P, xã V, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Tiến A (đã chết); con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1965. Vợ, con chưa có.

- Tiền án: 04

+ Tại Bản án số 98/2011/HSST ngày 24/11/2011 của TAND huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt L 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 20/3/2012, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/8/2012.

+ Tại Bản án số 214/2013/HSST ngày 12/6/2013 của TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt L 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 12/8/2014, chấp hành xong án phạt tù ngày 13/01/2015.

+ Tại Bản án số 10/2016/HSST ngày 26/01/2016 của TAND huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt L 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Bản án số 38/2016/HSST ngày

28/01/2016 của TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt L 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 15/3/2016, TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái nguyên ra Quyết định tổng hợp hình phạt tù số 02/2016/QĐ-CA đối với 02 bản án nêu trên là 24 tháng tù. Chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 06/4/2016 và ngày 21/6/2016, chấp hành xong án phạt tù ngày 27/10/2017.

+ Ngày 27/8/2019 phạm tội Trộm cắp tài sản, sau đó bỏ trốn, đến ngày 30/5/2022 bị bắt theo Quyết định truy nã. Tại Bản án số 43/2022/HS-ST ngày 09/9/2022 của TAND huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái nguyên xử phạt L 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 09/3/2023, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/3/2024 (Tái phạm, chưa xóa án tích).

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/01/2026 tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người chứng kiến:*

+ Ông Trần Đăng M, sinh năm 1958

Địa chỉ: tổ H, phường L, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 26/01/2026, tổ công tác của Công an phường L, tỉnh Thái Nguyên thực hiện tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường, khi đến đường dân sinh đoạn thuộc tổ dân phố Đ, phường L thì phát hiện một người đàn ông đang đi bộ dọc đường có biểu hiện vi phạm về ma tuý. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai tên là Nguyễn Tiến L, sinh năm 1991, trú tại xóm P, xã V, tỉnh Thái Nguyên, L tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 (một) gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng từ trong bàn tay trái và khai nhận đây là ma tuý Heroin của L để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tiến L, niêm phong gói giấy bạc màu vàng của L vào bì niêm phong ký hiệu A theo quy định.

Tại Trạm y tế phường L, Công an phường L phối hợp với Trạm y tế phường Linh Sơn tiến hành kiểm tra test nhanh chất ma tuý trong nước tiểu đối với Nguyễn Tiến L. Kết quả kiểm tra: Linh dương tính với chất ma tuý MOP, COD.

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 26/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã cân xác định: số chất bột màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu A có khối lượng là 0,107 gam (không phẩy một không bảy gam). Lấy toàn bộ 0,107 gam số chất bột màu trắng niêm phong vào bì thư ký hiệu A1 làm mẫu để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 363/KL-KTHS ngày 03/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu vật trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H). Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 0,107 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến L khai nhận: Bản thân L nghiện ma tuý từ năm 2010 đến nay, do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên khoảng 07 giờ 40 phút, ngày 26/01/2026, L đi bộ đến khu vực gần cầu G thuộc phường L, tỉnh Thái Nguyên gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ và mua được của người này 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa ma túy với giá 200.000 đồng với mục đích sử dụng cho bản thân. Mua được ma túy, L cầm ma tuý trong lòng bàn tay trái đi bộ đến khu vực đường dân sinh đoạn thuộc TDP Đ, phường L tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường L phát hiện, bắt quả tang như nêu trên.

Ngoài ra, L còn khai nhận, trước đó khoảng 08 giờ 00 phút ngày 25/01/2026, L mua của một người lạ gần cầu G được 200.000 đồng tiền ma tuý và mang về khu đất trống thuộc tổ dân phố Đ, phường L sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể, sau khi sử dụng ma tuý xong, L đã đốt hết giấy bạc và kim tiêm.

Lời khai nhận của Nguyễn Tiến L phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, cùng tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Biên bản xác minh diện quản lý về ma tuý đối với Nguyễn Tiến L xác định: Nguyễn Tiến L không thuộc diện đối tượng đang trong thời hạn cai nghiện ma tuý, quản lý sau cai nghiện, không thuộc diện đối tượng điều trị cai nghiện bằng thuốc thay thế, không thuộc diện quản lý của người sử dụng trái phép chất ma tuý tại địa phương theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong chứa 0,095 gam ma tuý Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu và vỏ gói chất ma tuý. Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thái Nguyên chờ xử lý.

Cáo trạng số 90/CT-VKSKV1 ngày 29/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Tiến L về tội "Tàng trữ trái phép

chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Tiến L mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong chứa 0,095 gam ma tuý Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu và vỏ gói chất ma tuý.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, mua ma túy về sử dụng không mang tính chất vụ lợi, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng

kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 26/01/2026, tại đường dân sinh đoạn thuộc tổ dân phố Đ, phường L, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Tiến L có hành vi tàng trữ 0,107 gam ma tuý loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an phường L, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt giữ và thu giữ niêm phong vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Nội dung điều luật như sau:

*"**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý***

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

o) Tái phạm nguy hiểm..."

Cáo trạng số 90/CT-VKSKV1 ngày 29/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách đặc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tiền án:

+ Ngày 24/11/2011 bị TAND huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 98/2011/HSST. Chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 20/3/2012, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/8/2012. Ngày 12/6/2013 bị TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 214/2013/HSST. Chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 12/8/2014, chấp hành xong án phạt tù ngày 13/01/2015

+ Ngày 26/01/0216 bị TAND huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 10/2016/HSST; Bản án số 38/2016/HSST ngày 28/01/2016 của TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 15/3/2016, TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái nguyên ra Quyết định tổng hợp hình phạt tù số 02/2016/QĐ-CA đối với 02 bản án nêu trên là 24 tháng tù. L chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 06/4/2016 và ngày 21/6/2016, chấp hành xong án phạt tù ngày 27/10/2017 (Chưa được xóa án tích). Ngày 09/9/2022 bị TAND huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 43/2022/HS-ST. Ngày 09/3/2023 chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự, ngày 30/3/2024 chấp hành xong án phạt tù. Chưa được xoá án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, mua ma túy về sử dụng không mang tính chất vụ lợi, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong chứa 0,095 gam ma tuý Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu và vỏ gói chất ma tuý do có liên quan đến tội phạm.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[9] Về các vấn đề khác trong vụ án: Về nguồn gốc số ma túy, L khai mua của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực gần cầu G, thuộc địa phận phường L, tỉnh Thái Nguyên cùng ngày. Do không xác định được người đàn ông nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có cơ sở điều tra làm rõ, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý ngày 25/01/2026 của Nguyễn Tiến L không cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý", tuy nhiên đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/ND-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, Phòng C, Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi

phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC ngày 31/3/2026 đối với Nguyễn Tiến L số tiền 1.250.000 đồng.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tiến L 05 (*năm*) 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2026.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Tiến L 45 ngày (*Bốn mươi lăm ngày*), kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **A1**, bên trong có chứa 0,095 gam ma tuý Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 (Một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu **A2**, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu và vỏ gói chất ma tuý.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 239 ngày 26 tháng 5 năm 2026 giữa Công an tỉnh T với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Thái Nguyên).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Tiến L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV1 - Thái Nguyên;

- PhòngTHADS KV1 - Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

Nguyễn Kim Ngọc